



# CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Địa chỉ: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Tel: 0238.3866170; Fax: 0238.3866648

Nghệ An, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**Kính gửi:** Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

### 1. Thời gian tổ chức:

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 26/04/2024.
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.
- Địa chỉ: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

### 2. Nội dung chính của Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2023;
- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2023 & Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Báo cáo đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch trả thù lao năm 2024;
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
- Một số nội dung liên quan khác.

### 3. Tài liệu đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tại:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, hoặc:
- Truy cập và download từ website của Công ty: <http://www.ximanghoangmai.vn>

### 4. Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Thông báo mời họp;
- Giấy uỷ quyền và Thông báo mời họp của cá nhân/tổ chức uỷ quyền (trường hợp Quý cổ đông được uỷ quyền tham dự Đại hội).

*Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông!*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI NĂM 2024

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Tên tôi/chúng tôi là (tổ chức/cá nhân): .....  
CMND/CCCD/GPĐKKD số: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: .....)

### ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà): .....  
CMND/CCCD số: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: .....)

Được thay mặt tôi/chúng tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký & ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Ghi chú:**

- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức;
- Quý cổ đông có thể ủy quyền tham dự đại hội để thực hiện mọi quyền lợi của Quý cổ đông tới:
  - Ông Lê Trung Kiên – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai
  - Ông Nguyễn Đình Dũng – Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Nghệ An, ngày tháng năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông; văn nghệ chào mừng. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt.
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chào cờ, khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.
8h45 - 9h00	- Giới thiệu thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Tổ thư ký. - Thông qua chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử. - Thông qua các nội dung biểu quyết tại đại hội.
9h00 - 10h45	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023. 2. Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT năm 2023. 3. Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD & ĐTXD năm 2024 của Công ty. 4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; 5. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024. 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; 7. Tờ trình thống nhất chủ trương triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư Dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An.
10h45 - 11h15	Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023- 2028.
11h15- 12h00	- Thảo luận; lấy ý kiến biểu quyết các nội dung đã báo cáo. - Thông báo kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023- 2028.
12h00 - 12h30	- Thông qua Dự thảo Nghị quyết đại hội. - Bế mạc Đại hội.

*2/Jan*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Đại hội được tiến hành một cách trật tự, đúng quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và hoàn thành chương trình Đại hội đã được Quý cổ đông thông qua.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với các nội dung như sau:

**1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1.1. Tất cả những người tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, gọn gàng.

1.2. Cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự đại hội, nên ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

1.3. Không hút thuốc lá trong Phòng họp đại hội.

1.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Phòng đại hội (tắt máy điện thoại hoặc để chế độ rung, không có chuông).

**2. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

2.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT in trên bìa màu vàng. Trên mỗi THẺ BIỂU QUYẾT có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

2.2. Cách biểu quyết: Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết lần lượt từng phương án “đồng ý”, “không đồng ý” và “ý kiến khác” nếu có. Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

2.3. Thông qua các vấn đề của đại hội: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp chấp thuận. Riêng quyết định liên quan đến việc giao dịch mua, bán tài sản, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**3. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự để bầu vào HĐQT phải tuân thủ đúng quy định về việc tham gia ứng cử, đề cử và Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Quy định về ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, Quy chế bầu cử, các mẫu đơn ứng cử, đề cử; mẫu Sơ yếu lý lịch; Mẫu biên bản họp nhóm đã được Công ty đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

#### **4. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

4.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải xin phép và phát biểu khi Đoàn Chủ tịch đồng ý.

4.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **5. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH**

5.1. Điều hành Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

5.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

5.3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong Đại hội.

#### **6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

6.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

6.2. Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **7. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ, KIỂM PHIẾU**

7.1. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo đại hội kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội;

7.2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;

7.3. Báo cáo tổng hợp kết quả nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị trước Đại hội.

7.4. Tiến hành kiểm phiếu bầu cử ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT;

7.5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Kính trình Đại hội thông qua./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung kiên**

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TẠI ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Nội dung 1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, Kế hoạch hoạt động năm 2024.
Nội dung 2	Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2023
Nội dung 3	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD năm 2023 & Kế hoạch SXKD & ĐTXD năm 2024 của Công ty.
Nội dung 4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
Nội dung 5	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.
Nội dung 6	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.
Nội dung 7	Thông qua Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
Nội dung 8	Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch trả thù lao năm 2024.
Nội dung 9	Thông qua Tờ trình Thống nhất chủ trương triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An.

DỰ THẢO

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo kết quả thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 với các nội dung sau:

**PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi:**

- Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn. Nhiều giải pháp đã được tích cực triển khai thực hiện như: giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; miễn giảm, gia hạn thuế, phí... nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

- Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty xi măng Việt Nam, một số đơn vị thành viên và sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2. Khó khăn:**

- Từ đầu năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực trên phạm vi toàn cầu; lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng, sụt giảm nhu cầu tiêu dùng ở nhiều nước, đối tác lớn; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế gia tăng.

- Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, các công trình, dự án chậm triển khai, phải giãn, hoãn tiến độ do khó khăn về nguồn vốn; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực, đặc biệt miền Trung và tây Nam Bộ ... dẫn đến nhu cầu xi măng xi măng, clinker sụt giảm sâu làm cho tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải giảm công suất hoặc dừng lò nung để tránh việc đổ clinker ra bãi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh (tiêu thụ xi măng trong nước toàn xã hội năm 2023 giảm 16,4% so với năm 2022).

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (năm 2023 nguồn cung xi măng khoảng 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước khoảng 56,6 triệu tấn) dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn: Thị trường bất động sản tại Trung Quốc chưa có dấu hiệu khởi sắc; Bangladesh, Philippine tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, dựng hàng rào kỹ thuật thương mại. Bên cạnh đó, từ ngày 01/01/2023, Việt Nam tăng thuế xuất khẩu clinker từ mức 5% lên mức 10% theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ. Thuế xuất khẩu tăng nhưng giá clinker xuất khẩu không tăng, khiến các doanh nghiệp xi măng càng thêm chông chát khó khăn.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục gia tăng làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn duy trì ở mức cao; giá bán lẻ điện bình quân tăng 3% từ ngày 04/5/2023 và tiếp tục tăng 4,5% so với giá bán lẻ bình quân hiện hành kể từ ngày 09/11/2023, trong khi giá bán xi măng chưa thể bù đắp được mức tăng chi phí đầu vào, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm mạnh.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, Vicem Hoàng Mai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng nhờ sự hỗ trợ, chỉ đạo của VICEM và sự quan tâm ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương cùng với sự đoàn kết, thống nhất của tập thể người lao động, Công ty đã vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 (QĐ số 1661/QĐ-VICEM ngày 25/8/2023)	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						Thực hiện năm 2023/Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023/Kế hoạch năm 2023
1	Sản xuất	Tấn					
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.262.764</i>	<i>1.378.986</i>	<i>1.282.002</i>	<i>93,0%</i>	<i>101,5%</i>
	<i>Xi măng (bao gồm gia công)</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.461.749</i>	<i>1.572.593</i>	<i>1.439.978</i>	<i>91,6%</i>	<i>98,5%</i>
2	Tiêu thụ	Tấn	1.711.205	1.917.744	1.652.235	86,2%	96,6%
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>265.312</i>	<i>315.862</i>	<i>238.557</i>	<i>75,5%</i>	<i>89,9%</i>
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.445.894</i>	<i>1.601.882</i>	<i>1.413.678</i>	<i>88,3%</i>	<i>97,8%</i>
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.763,78	2.075,45	1.744,18	84,0%	98,9%
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)	Tỷ đồng	(31,42)	29,03	(31,15)		
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	34,51	88,07	29,83	33,9%	86,4%

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2023 là 1.744,18 tỷ đồng, bằng 98,9% kế hoạch năm 2023 và bằng 84,0% so với thực hiện năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là -31,15 tỷ đồng, tương đương kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

### 2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và 24 cuộc họp không trực tiếp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc giao ban



công việc hàng quý, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Thông qua Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm năm 2023 giữa Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai với Công ty TNHH MTV DV và TM Dũng Trâm và các nhà phân phối lớn.

- Thông qua kết quả SXKD hàng Quý năm 2023 và các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Thông qua thời gian tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thông qua Tờ trình về việc huy động vốn phục vụ SXKD, đầu tư và thống nhất giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2023.

- Thông qua chủ trương thuê ngoài bóc xúc, vận chuyển đá vôi tại mỏ đá vôi Hoàng Mai B với thời hạn 3 năm, giai đoạn 2023 – 2026.

- Quyết định về việc phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2023.

- Quyết định phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023.

- Về công tác cán bộ:

+ *Thống nhất chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai phụ trách công tác Đầu tư Xây dựng từ nguồn nhân sự tại chỗ.*

+ *Bổ nhiệm ông Lê Đình Thắng, Thành viên HĐQT, TP Kế hoạch giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2023-2028.*

+ *Điều động, luân chuyển ông Huỳnh Văn Cường, Giám đốc XN DVCN giữ chức vụ Trưởng ban An toàn & Môi Trường.*

+ *Điều động, luân chuyển ông Hoàng Trọng Trung, Quản đốc xưởng Nguyên Liệu giữ chức vụ Giám đốc XN DVCN.*

+ *Điều động, luân chuyển ông Đình Văn Vịnh, Quản đốc xưởng Xi măng giữ chức vụ Quản đốc xưởng Nguyên Liệu.*

+ *Điều động, luân chuyển ông Lưu Văn Kiểm, Trưởng phòng Thí nghiệm giữ chức vụ Quản đốc xưởng Xi măng.*

+ *Điều động và bổ nhiệm ông Hoàng Đình Phú, Phó quản đốc xưởng Clinker giữ chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm.*

+ *Bổ nhiệm ông Tạ Khắc Kỳ, Phó trưởng ban ĐTXD giữ chức vụ Trưởng ban ĐTXD.*

+ *Thống nhất chủ trương kiện toàn nhân sự được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ.*

- Nghị quyết phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026; phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2026-2031.

- Sửa đổi, ban hành các Quy chế:

+ Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản; Quy chế tiền lương đối với người lao động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Quy chế về công tác cán bộ của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; và Quy chế công bố thông tin của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

+ Quy chế thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

- Đối với các Dự án đầu tư xây dựng của Công ty:

+ Phê duyệt chủ trương đầu tư và Kế hoạch chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện – Nhà máy xi măng Hoàng Mai.

+ Quyết định phê duyệt Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện -Nhà máy xi măng Hoàng Mai.

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.

+ Quyết định phê duyệt Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.

+ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.

+ Thống nhất ủy quyền TGD triển khai thực hiện một số công việc giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án Trạm nghiền xi măng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hôi - Nghệ An.

- Chấp thuận chủ trương ký các Hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo các nội dung đã được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị một cách tuân thủ, phù hợp và hiệu quả.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD trong năm 2023 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT; Xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị từ thông báo mời họp, chương trình nghị sự, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ quyết định tại cuộc họp

cũng như các cuộc họp không trực tiếp theo hình lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua quyết định từ thể thức, nội dung và tài liệu liên quan đều được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Những vấn đề Hội đồng quản trị bàn thảo, quyết định tại cuộc họp đều được ghi lại bằng biên bản; các nội dung được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tại cuộc họp được ban hành bằng Nghị quyết/Quyết định để cơ quan điều hành thực hiện và được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định.

Trên cơ sở các tài liệu được chuẩn bị chi tiết, đầy đủ của cơ quan điều hành và được gửi trước, với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi thành viên nên các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành sát với yêu cầu thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty đặt ra và được thông qua với tỷ lệ 100% thành viên tham gia dự họp tán thành.

#### **4. Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023**

Ngày 21/04/2023, Hội đồng quản trị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, từ khâu chuẩn bị các điều kiện đại hội, triệu tập đại hội đến việc thực hiện chương trình đề ra cho đại hội. Hội đồng quản trị đã điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 hoàn thành tốt chương trình nghị sự - thông qua toàn bộ chương trình gồm có 11 nội dung mà Hội đồng quản trị đã thông báo đến các cổ đông, trong đó các nội dung được thông qua với tỷ lệ tán thành rất cao.

#### **5. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành**

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc đánh giá kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết/Quyết định. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các đồng chí trong Ban Tổng Giám đốc phải trình bày báo cáo và kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết/Quyết định liên quan đến nhiệm vụ mình phụ trách. Năm 2023, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để điều hành. Cơ quan điều hành đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và thực hiện tiết giảm các định mức trong sản xuất.

### **PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2024, khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty; phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết/Quyết định, cụ thể:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.



- Thực hiện các biện pháp quản lý trong mua sắm, chi tiêu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục rà soát hàng hoá tồn kho, sử dụng vật tư phụ tùng tồn kho với mục tiêu tiếp tục giảm giá trị hàng tồn kho tối đa trong năm 2024.

- Đẩy mạnh việc sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế và sử dụng các chất thải của các ngành công nghiệp khác trong sản xuất clinker, xi măng nhằm giảm phát thải, giảm sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, quản lý chi tiêu, quản lý chặt chẽ công nợ bán hàng để không có nợ xấu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động ở tất cả các lĩnh vực thông qua việc triển khai các khóa đào tạo, ưu tiên tập trung các khóa đào tạo tại chỗ, trên dây chuyền sản xuất của Công ty.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung số hóa các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, quản lý bán hàng, quản trị...

- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Hội đồng quản trị Công ty xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Kiên**

DỰ THẢO

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo, đánh giá hoạt động năm 2023 của HĐQT như sau:

**1. Thành viên độc lập HĐQT và thù lao, chi phí**

- HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.
- Trong năm 2023, Thành viên độc lập HĐQT đã tham dự các cuộc họp và tham gia vào các nội dung phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Thù lao của thành viên độc lập HĐQT được chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 đã được thống nhất thông qua. Trong năm, không phát sinh chi phí hoạt động khác của các thành viên độc lập HĐQT.

**2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2023**

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và 24 cuộc họp không trực tiếp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 56 Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền, trong đó:

- 03 Nghị quyết các phiên họp HĐQT định kỳ hàng Quý;
- 08 Nghị quyết/Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành 08 Quy chế nội bộ;
- 10 Nghị quyết/Quyết định về công tác nhân sự;
- 11 Nghị quyết/Quyết định về các dự án đầu tư xây dựng;
- 18 Nghị quyết/Quyết định về việc chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty;
- 03 Nghị quyết/Quyết định về công tác tiền lương;
- 03 Nghị quyết/Quyết định về các hoạt động khác của Công ty.

**3. Đánh giá chung kết quả hoạt động của HĐQT**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo các

nội dung đã được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị một cách tuân thủ, phù hợp và hiệu quả.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Các Nghị quyết/Quyết định, văn bản của HĐQT được thông qua và ban hành trên cơ sở thống nhất cao của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều tuân thủ các quy định hiện hành và mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty.

#### **4. Phương hướng hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024**

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý và năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

- Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2023, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

**Nguyễn Văn Dũng**

Số: /TTr-XMLH-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán và đã được Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai công bố thông tin theo quy định, cụ thể như sau:

Nội dung báo cáo gồm 2 phần:

- Phần I: Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- Phần II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm:
  - Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023;
  - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023;
  - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023;
  - Thuyết minh Báo cáo tài chính vào ngày 31/12/2023 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
  - Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Các nội dung chi tiết của báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được công bố thông tin trên website [ximanghoangmai.vn](http://ximanghoangmai.vn), tại mục *Quan hệ cổ đông*.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Kiên**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**  
*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023





**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 35

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Ngọc Tĩnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Lê Đình Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Đình Dũng	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Lê Đình Thắng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tĩnh	Phó Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



---

**Nguyễn Đình Dũng**  
**Quyền Tổng Giám đốc**

*Ngày 18 tháng 3 năm 2024*

Số: 0566/VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Vũ Đức Nguyên**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0764-2023-001-1

**Phạm Huy Bắc**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5197-2021-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>677.158.886.701</b>	<b>731.630.011.051</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>194.231.023.139</b>	<b>144.784.955.422</b>
1. Tiền	111		194.231.023.139	144.784.955.422
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>15.025.920.000</b>	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.025.920.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>215.908.486.857</b>	<b>322.110.923.725</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	215.013.090.891	313.948.737.368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		325.677.406	1.764.905.906
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	8.048.250.138	14.551.612.029
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(7.478.531.578)	(8.154.331.578)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>227.406.481.119</b>	<b>240.252.970.991</b>
1. Hàng tồn kho	141		230.762.744.089	240.380.078.099
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.356.262.970)	(127.107.108)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>24.586.975.586</b>	<b>24.481.160.913</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	5.412.420.675	3.580.427.029
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.794.463.472	20.806.810.009
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	380.091.439	93.923.875
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>778.160.377.217</b>	<b>789.910.195.272</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.442.400.213</b>	<b>13.372.857.231</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	14.442.400.213	13.372.857.231
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>468.123.417.519</b>	<b>500.757.866.573</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	466.649.487.993	498.620.440.688
- Nguyên giá	222		2.992.608.005.679	3.059.130.125.036
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.525.958.517.686)	(2.560.509.684.348)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.473.929.526	2.137.425.885
- Nguyên giá	228		4.842.380.370	4.767.380.370
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.368.450.844)	(2.629.954.485)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>13</b>	<b>130.649.367.514</b>	<b>119.579.674.492</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		130.649.367.514	119.579.674.492
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>164.945.191.971</b>	<b>156.199.796.976</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	69.795.561.572	57.506.718.401
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.441.674.483	1.441.674.483
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	93.707.955.916	97.251.404.092
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.455.319.263.918</b>	<b>1.521.540.206.323</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>526.245.810.366</b>	<b>549.263.491.232</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>516.863.125.101</b>	<b>541.508.001.477</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	201.743.000.566	273.613.227.363
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.273.670.656	3.100.851.895
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	18.064.820.198	13.655.195.708
4. Phải trả người lao động	314		44.990.037.951	42.665.821.938
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	20.651.605.859	20.259.359.619
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	43.210.158.091	41.334.826.088
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	177.253.291.972	144.510.210.913
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.676.539.808	2.368.507.953
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.382.685.265</b>	<b>7.755.489.755</b>
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	9.382.685.265	7.755.489.755
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>929.073.453.552</b>	<b>972.276.715.091</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>929.073.453.552</b>	<b>972.276.715.091</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		747.691.310.000	747.691.310.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		747.691.310.000	747.691.310.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.138.086.811	19.138.086.811
3. Cổ phiếu quỹ	415		(28.199.462.462)	(28.199.462.462)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		215.841.168.663	208.210.192.057
5. (Lỗ) lũy kế/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.397.649.460)	25.436.588.685
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.746.555.413	4.160.556.739
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(31.144.204.873)	21.276.031.946
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.455.319.263.918</b>	<b>1.521.540.206.323</b>



Lê Thị Nhân  
 Người lập



Đậu Thị Nga  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Dũng  
 Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.817.969.472.302	2.158.295.248.225
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	79.804.673.540	91.721.468.056
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.738.164.798.762	2.066.573.780.169
4. Giá vốn hàng bán	11	24	1.458.021.078.677	1.702.730.970.061
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		280.143.720.085	363.842.810.108
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	2.175.097.783	5.462.105.083
7. Chi phí tài chính	22	27	14.674.445.442	13.697.833.880
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.302.863.150	10.149.395.596
8. Chi phí bán hàng	25	28	210.064.540.149	220.818.209.064
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	91.305.225.289	108.990.195.221
10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(33.725.393.012)	25.798.677.026
11. Thu nhập khác	31		3.839.091.138	3.413.469.904
12. Chi phí khác	32		1.137.696.507	1.939.288.662
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.701.394.631	1.474.181.242
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(31.023.998.381)	27.272.858.268
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	120.206.492	15.455.450.268
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	29	-	(9.458.623.946)
17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(31.144.204.873)	21.276.031.946
18. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(433)	125

Lê Thị Nhân  
Người lập

Đặng Thị Nga  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Dũng  
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(31.023.998.381)</b>	<b>27.272.858.268</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	37.823.814.234	82.520.250.994
Các khoản dự phòng	03	4.125.598.012	718.387.465
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(127.686.191)	1.760.443.702
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(2.399.530.771)	(1.216.340.639)
Chi phí lãi vay	06	14.302.863.150	10.149.395.596
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>22.701.060.053</b>	<b>121.204.995.386</b>
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	108.091.166.905	(97.438.355.824)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	13.215.735.546	(23.309.698.248)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(68.185.933.656)	46.200.429.652
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(14.120.836.817)	2.667.410.853
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.371.728.790)	(10.049.771.375)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(824.821.781)	(19.885.359.216)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	12.000.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.986.384.811)	(9.713.418.857)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>40.518.256.649</b>	<b>21.676.232.371</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(11.144.061.762)	(48.613.855.944)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.200.283.150	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.944.878.053)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	12.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.742.430	870.434.257
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(23.861.914.235)</b>	<b>(35.743.421.687)</b>


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.469.644.235.733	921.999.652.251
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.436.901.154.674)	(941.183.775.152)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>32.743.081.059</b>	<b>(19.184.122.901)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>49.399.423.473</b>	<b>(33.251.312.217)</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>144.784.955.422</b>	<b>179.796.711.341</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	46.644.244	(1.760.443.702)
<b>Tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>194.231.023.139</b>	<b>144.784.955.422</b>

  
Lê Thị Nhân  
Người lập

  
Đậu Thị Nga  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Đình Dũng  
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 được cấp ngày 19 tháng 7 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 760 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 816 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ lưu động;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Thông tin chi tiết về các đơn vị phụ thuộc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Hoạt động kinh doanh chính</b>
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp tiêu thụ	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của Công ty
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp khai thác mỏ	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện hoạt động sản xuất đá vôi nguyên liệu để sản xuất clinker, xi măng; sản xuất đá sét làm nguyên liệu sản xuất clinker, xi măng; cung cấp và thực hiện các dịch vụ nổ mìn, khai thác
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp dịch vụ công nghiệp	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các công tác dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, lắp đặt, xây dựng, vệ sinh, vận chuyển và vận hành điện, nước... Các hoạt động dịch vụ trong sản xuất kinh doanh của Công ty và ngoài Công ty
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Ban đầu tư xây dựng	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các dự án đầu tư, các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.



**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với nguyên vật liệu chính, thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu	Chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền

Đối với công cụ, dụng cụ và phụ tùng, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định dựa trên chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

#### **Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### **Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### **Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện, chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn, chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế xuất dùng trong nhiều kỳ có giá trị lớn (bao gồm gạch chịu lửa, bi đạn, tấm lót...) được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào giá thành sản xuất dựa trên tuổi thọ kỹ thuật của vật tư, phụ tùng sử dụng và thời gian dự kiến thay thế lần kế tiếp. Công ty đã thực hiện phân bổ các chi phí vật tư, thiết bị, phụ tùng xuất dùng cho sửa chữa lớn kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B được phân bổ theo phương pháp đường thẳng kể từ thời điểm phát sinh chi phí đến hết thời gian dự án được cấp giấy phép khai thác.

Các loại chi phí trả trước được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn;
- Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện;
- Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn; và
- Các chi phí trả trước khác.

### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Dự phòng phải trả tại Công ty thể hiện chi phí hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá mà Công ty đang khai thác.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.



Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	364.168.216	395.903.235
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	193.866.854.923	144.389.052.187
	<b>194.231.023.139</b>	<b>144.784.955.422</b>

**5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

Phản ánh số dư khoản tiền gửi ngoại tệ có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công với lãi suất 0%/năm

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An	159.566.069.999	144.046.810.034
Sở Tài chính Tỉnh Bình Định	17.063.446.661	-
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	8.084.362.312	40.736.930.744
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	4.497.791.380	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	1.769.235.705	61.261.132.305
Phải thu khách hàng khác	24.032.184.834	67.903.864.285
	<b>215.013.090.891</b>	<b>313.948.737.368</b>

*Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan  
(Chi tiết tại Thuyết minh số 32)*

**15.514.563.857**

**126.964.787.853**

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Phải thu lãi ký quỹ môi trường	1.747.725.000	1.372.908.300
Tạm ứng cho nhân viên	1.381.532.271	2.590.632.003
Phải thu chi phí liên quan đến Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Dịch vụ Thương mại Việt Nam	800.000.000	1.100.000.000
Phải thu liên quan đến điều chỉnh tỷ lệ tính phí tư vấn từ Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	7.175.970.750
Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn	-	565.223.400
Các khoản phải thu khác	4.118.992.867	1.746.877.576
	<b>8.048.250.138</b>	<b>14.551.612.029</b>
<b>b. Phải thu dài hạn khác</b>		
Đặt cọc ký cược, ký quỹ	14.442.400.213	13.372.857.231
	<b>14.442.400.213</b>	<b>13.372.857.231</b>
<i>Trong đó:</i>	-	<b>7.741.194.150</b>
<i>Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)</i>		



8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc	Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn VND
<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>7.478.531.578</b>	<b>7.478.531.578</b>		<b>8.154.331.578</b>	<b>8.154.331.578</b>	
Công ty Cổ Phần Xi măng Puzolan Gia Lai	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Thương Mại & Dịch vụ Phúc Minh	1.145.196.644	1.145.196.644	Trên 3 năm	1.545.196.644	1.545.196.644	Trên 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Khoa Phát	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm
Tổng Công ty Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	1.952.165.352	1.952.165.352	Trên 3 năm	2.227.965.352	2.227.965.352	Trên 3 năm
	<b>7.478.531.578</b>	<b>7.478.531.578</b>		<b>8.154.331.578</b>	<b>8.154.331.578</b>	

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (*) VND	Giá gốc	Dự phòng (*) VND
<b>Ngắn hạn (**)</b>				
Nguyên liệu, vật liệu	58.163.415.889	(126.672.597)	103.850.302.808	(127.107.108)
Vật tư phụ tùng, công cụ, dụng cụ	33.001.608.067	-	38.099.163.124	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	104.225.919.464	(791.776.954)	81.117.094.304	-
Thành phẩm	35.371.800.669	(2.437.813.419)	17.313.517.863	-
	<b>230.762.744.089</b>	<b>(3.356.262.970)</b>	<b>240.380.078.099</b>	<b>(127.107.108)</b>
<b>Dài hạn (**)</b>				
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	94.570.408.028	(862.452.112)	98.168.809.564	(917.405.472)
	<b>325.333.152.117</b>	<b>(4.218.715.082)</b>	<b>338.548.887.663</b>	<b>(1.044.512.580)</b>

(\*) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.044.512.580</b>	<b>1.254.243.909</b>
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	3.229.590.373	-
(Hoàn nhập) trong năm	(55.387.871)	(209.731.329)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.218.715.082</b>	<b>1.044.512.580</b>

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng tồn kho luân chuyển của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm lần lượt là 97.000.000.000 VND, 100.000.000.000 VND và 100.000.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 18), bao gồm: nguyên liệu, vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư thiết bị xây dựng cơ bản, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng hóa, thành phẩm, hàng đang đi đường, hàng gửi bán tại các đại lý, cửa hàng và hàng hóa hình thành trong tương lai.

#### 10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	3.723.207.897	2.881.025.308
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đập	1.000.563.093	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	688.649.685	699.401.721
	<b>5.412.420.675</b>	<b>3.580.427.029</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa phân bố	29.865.679.300	23.025.517.013
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	18.095.243.451	24.695.238.784
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đập	5.502.692.933	6.525.987.035
Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi (Hoàng Mai B)	2.106.790.248	2.203.284.456
Chi phí trả trước dài hạn khác	14.225.155.640	1.056.691.113
	<b>69.795.561.572</b>	<b>57.506.718.401</b>

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	815.417.363.514	2.192.071.468.250	33.418.768.678	18.222.524.594	3.059.130.125.036
Tăng trong năm	-	710.000.000	-	1.740.404.545	2.450.404.545
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.667.749.490	-	-	-	2.667.749.490
Thanh lý, nhượng bán	(677.793.773)	(68.839.516.987)	(1.879.805.360)	(243.157.272)	(71.640.273.392)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>817.407.319.231</b>	<b>2.123.941.951.263</b>	<b>31.538.963.318</b>	<b>19.719.771.867</b>	<b>2.992.608.005.679</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	459.146.420.271	2.056.169.577.727	31.172.219.399	14.021.466.951	2.560.509.684.348
Khấu hao trong năm	17.445.518.302	17.229.771.662	1.038.736.996	1.371.290.915	37.085.317.875
Thanh lý, nhượng bán	(677.793.773)	(68.839.516.987)	(1.879.805.360)	(239.368.417)	(71.636.484.537)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>475.914.144.800</b>	<b>2.004.559.832.402</b>	<b>30.331.151.035</b>	<b>15.153.389.449</b>	<b>2.525.958.517.686</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	356.270.943.243	135.901.890.523	2.246.549.279	4.201.057.643	498.620.440.688
Tại ngày cuối năm	341.493.174.431	119.382.118.861	1.207.812.283	4.566.382.418	466.649.487.993

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao vẫn còn được sử dụng là 2.053.591.686.857 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.097.186.207.898 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn là 256.287.607.737 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 18 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 274.504.925.689 VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	4.767.380.370
Tăng trong năm	75.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.842.380.370</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	2.629.954.485
Khấu hao trong năm	738.496.359
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.368.450.844</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày đầu năm	2.137.425.885
Tại ngày cuối năm	1.473.929.526

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn vẫn còn sử dụng là 1.135.185.370 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.135.185.370 VND).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Công trình hạ tầng khu A - Khu đô thị xi măng Hoàng Mai (*)	61.722.746.000	61.350.951.000
Dự án Hoàng Mai II (**)	33.304.318.301	26.619.159.857
Mỏ đá vôi Hoàng Mai B - giai đoạn III (***)	22.039.069.737	21.868.864.888
Dự án thăm dò, nâng cấp trữ lượng các khối tài nguyên - mỏ sét Quỳnh Vinh	-	8.987.566.963
Dự án sử dụng rác thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker	10.797.280.523	-
Các công trình khác	2.785.952.953	753.131.784
	<b>130.649.367.514</b>	<b>119.579.674.492</b>

(\*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh.

(\*\*) Thể hiện các khoản chi phí đầu tư ban đầu cho Dự án Xi măng Hoàng Mai II, chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ.

(\*\*\*) Thể hiện chi phí đầu tư liên quan đến việc nâng cấp trữ lượng khai thác của mỏ đá vôi Hoàng Mai B, chủ yếu bao gồm (i) chi phí giải phóng mặt bằng, (ii) thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp giấy phép Mỏ đá vôi Hoàng Mai B. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình xin phê duyệt giấy phép nâng công suất khai thác.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh	29.622.361.143	29.622.361.143	35.616.358.486	35.616.358.486
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	25.903.936.080	25.903.936.080	78.583.246.973	78.583.246.973
Công ty TNHH Thương mại Huy Kiên	23.387.546.782	23.387.546.782	25.234.054.465	25.234.054.465
Công ty Cổ phần Sao Mai	1.866.240.000	1.866.240.000	3.259.277.352	3.259.277.352
Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Trường Thành	-	-	15.801.055.960	15.801.055.960
Phải trả đối tượng khác	120.962.916.561	120.962.916.561	115.119.234.127	115.119.234.127
	<b>201.743.000.566</b>	<b>201.743.000.566</b>	<b>273.613.227.363</b>	<b>273.613.227.363</b>
<b>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)</b>	31.632.655.243	31.632.655.243	89.078.946.023	89.078.946.023

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thực thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Phí sử dụng đất phi nông nghiệp	93.923.875	231.314.148	325.238.023	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	380.091.439	-	380.091.439
	<b>93.923.875</b>	<b>611.405.587</b>	<b>325.238.023</b>	<b>380.091.439</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	324.523.850	120.206.492	444.730.342	-
Thuế thu nhập cá nhân	137.953.346	1.803.325.070	1.591.387.285	349.891.131
Thuế tài nguyên	824.917.443	12.616.585.360	11.543.977.812	1.897.524.991
Phí bảo vệ môi trường	364.389.047	6.781.227.354	6.214.329.011	931.287.390
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	11.573.282.884	7.552.029.629	4.276.735.000	14.848.577.513
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	430.129.138	4.756.595.336	5.149.185.301	37.539.173
	<b>13.655.195.708</b>	<b>33.629.969.241</b>	<b>29.220.344.751</b>	<b>18.064.820.198</b>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí hỗ trợ tiêu thụ	17.430.894.500	18.884.250.998
Lãi tiền vay	101.380.251	170.245.891
Các khoản khác	3.119.331.108	1.204.862.730
	<b>20.651.605.859</b>	<b>20.259.359.619</b>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Thương Mại Thành Công (*)	27.427.489.009	27.427.489.009
Phải trả người lao động dôi dư (**)	3.336.848.064	4.615.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.788.119.800	2.023.755.150
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn	784.482.608	389.226.668
Chi phí vận tải	-	-
Phải trả khác	9.873.218.610	6.879.355.261
	<b>43.210.158.091</b>	<b>41.334.826.088</b>

**Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)** **2.610.776.600** -

(\*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại Xã Quỳnh Vinh do Công ty TNHH Thương mại Thành Công chi trả theo thỏa thuận hợp tác.

(\*\*) Phản ánh khoản hỗ trợ cho người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động.



18. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm			Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
		VND		VND			VND	
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh (i)	-	-	54.281.809.088	26.681.876.700	27.599.932.388	27.599.932.388		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn (ii)	-	-	948.443.599.765	867.797.149.772	80.646.449.993	80.646.449.993		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An (iii)	94.603.281.137	94.603.281.137	306.928.527.833	382.580.507.702	18.951.301.268	18.951.301.268		
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (iv)	49.906.929.776	49.906.929.776	159.990.299.047	159.841.620.500	50.055.608.323	50.055.608.323		
	<b>144.510.210.913</b>	<b>144.510.210.913</b>	<b>1.469.644.235.733</b>	<b>1.436.901.154.674</b>	<b>177.253.291.972</b>	<b>177.253.291.972</b>		

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo từ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng tín dụng số 1421048.23 ngày 04 tháng 5 năm 2023 với hạn mức 100.000.000.000 VND. Thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất xi măng, Clinker. Lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân.
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/818422/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2023 với hạn mức 250.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/818422/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2022 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 25 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định hình thành từ vốn vay theo dự án đầu tư của Công ty được phê duyệt theo quyết định số 216/TTg ngày 15 tháng 4 năm 1996 của Thủ tướng Chính Phủ cùng với các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số BT 344736, BT 344728 và BT 344741 tại Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 66.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 97.000.000.000 VND.



- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 23160079/2023-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 20 tháng 11 năm 2023 với hạn mức 300.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 22590079/2022-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 31 tháng 10 năm 2022 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là các Phương tiện giao thông vận tải, hệ thống máy móc được quy định trong các hợp đồng thế chấp tài sản số 20320079/2020/HĐBĐ/NHCT444 ngày 05 tháng 8 năm 2020, 22590996/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022, 22590997/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022 và 23590380/2023/HĐBĐ/NHCT444 ngày 29 tháng 3 năm 2023; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 100.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND.
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng tín dụng số 01/23/HM/10723788 ngày 20 tháng 2 năm 2023 với hạn mức 100.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/HM/10723788 ngày 07 tháng 1 năm 2022 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 12 tháng 01 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp hợp lý, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (không bao gồm các hoạt động đầu tư tài sản cố định). Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hệ thống cân than, hệ thống DCS, hệ thống quan trắc khí thải tự động và liên tục, các khoản phải thu và hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND và toàn bộ tài sản gắn liền với đất và tài sản khác gắn liền với đất tại nhà máy.



19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng phải trả phí hoàn nguyên môi trường VND
Số dư đầu năm	7.755.489.755
Trích lập trong năm	1.627.195.510
Số dư cuối năm	<u>9.382.685.265</u>

ÔNG  
TIN  
ÊM  
L  
IỆT  
Đ.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	4.160.556.739	951.000.683.145
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	21.276.031.946	21.276.031.946
Số dư đầu năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	25.436.588.685	972.276.715.091
(Lỗ) trong năm	-	-	-	-	(31.144.204.873)	(31.144.204.873)
Trích lập các quỹ	-	-	-	7.630.976.606	(19.925.393.272)	(12.294.416.666)
Tặng khác	-	-	-	-	235.360.000	235.360.000
Số dư cuối năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	215.841.168.663	(25.397.649.460)	929.073.453.552

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 747.691.310.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 747.691.310.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND tương đương	Số đầu năm VND tương đương
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	531.354.720.000	71,07	531.354.720.000	531.354.720.000
Các cổ đông khác	216.336.590.000	28,93	216.336.590.000	216.336.590.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>747.691.310.000</b>	<b>100</b>	<b>747.691.310.000</b>	<b>747.691.310.000</b>

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	74.769.131	74.769.131
Cổ phiếu phổ thông	74.769.131	74.769.131
Số lượng cổ phiếu quỹ	(2.771.400)	(2.771.400)
Cổ phiếu phổ thông	(2.771.400)	(2.771.400)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	71.997.731	71.997.731
Cổ phiếu phổ thông	71.997.731	71.997.731

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ:

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	EUR	618,40	639,20
Đô la Mỹ	USD	1.942.055,57	2.490.327,40

Tài sản thuê ngoài:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	10.327.252.780	10.327.252.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	38.516.342.265	41.184.726.915
Trên năm năm	130.136.543.496	137.795.390.665
	<b>178.980.138.541</b>	<b>189.307.369.580</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện giá trị phải thanh toán theo các hợp đồng thuê đất dài hạn đã ký kết từ 06 - 50 năm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Doanh thu và giá vốn theo từng hoạt động kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 23 và số 24.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

23. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán xi măng và clinker	1.816.231.679.714	2.155.008.708.983
Doanh thu khác	1.737.792.588	3.286.539.242
	<b>1.817.969.472.302</b>	<b>2.158.295.248.225</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu từ các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 32)</i>	261.516.176.316	508.157.945.561
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	79.804.673.540	91.721.468.056
	<b>79.804.673.540</b>	<b>91.721.468.056</b>

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của xi măng và clinker đã bán	1.454.605.456.589	1.702.100.001.382
Giá vốn của các sản phẩm khác đã bán	241.419.586	840.700.008
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	3.174.202.502	(209.731.329)
	<b>1.458.021.078.677</b>	<b>1.702.730.970.061</b>

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.000.084.389.493	1.052.133.285.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	412.939.064.641	468.686.932.526
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.823.814.234	82.520.250.994
Chi phí nhân công	164.134.540.083	172.150.282.948
Chi phí khác	162.141.919.267	199.009.703.763
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	2.498.402.502	(969.529.153)
	<b>1.779.622.130.220</b>	<b>1.973.530.926.386</b>

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	401.559.130	1.216.340.639
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.773.538.653	4.245.764.444
	<b>2.175.097.783</b>	<b>5.462.105.083</b>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	14.302.863.150	10.149.395.596
Lỗi chênh lệch tỷ giá	371.582.292	3.548.438.284
	<b>14.674.445.442</b>	<b>13.697.833.880</b>

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	40.364.062.707	43.704.293.706
Chi phí tiếp khách, hội nghị	10.621.801.304	14.520.558.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.762.157.022	3.894.657.694
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	36.557.204.256	46.870.685.819
	<b>91.305.225.289</b>	<b>108.990.195.221</b>
<b>Các khoản chi phí bán hàng</b>		
Chi phí bốc xúc, vận chuyển	114.558.094.206	115.404.350.523
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	51.627.928.403	49.771.666.082
Chi phí nhân viên bán hàng	11.246.815.737	13.058.492.622
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	2.675.099.368	4.385.773.282
Chi phí hội nghị, tiếp khách	8.820.060.659	11.679.751.838
Chi phí bán hàng khác	21.136.541.776	26.518.174.717
	<b>210.064.540.149</b>	<b>220.818.209.064</b>

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	120.206.492	5.996.826.322
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	9.458.623.946
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>120.206.492</b>	<b>15.455.450.268</b>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	9.458.623.946
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>120.206.492</b>	<b>5.996.826.322</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(31.023.998.381)	27.272.858.268
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>12.152.079.407</b>	<b>4.652.825.377</b>
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	(127.686.191)	-
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	12.024.393.216	4.652.825.377
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>31.925.683.645</b>
<i>Thuế suất thông thường</i>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>6.385.136.729</b>
<i>Điều chỉnh chi phí thuế TNDN các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay</i>	120.206.492	(418.468.111)
<i>Truy thu thuế giai đoạn từ năm 2017 - 2020</i>	-	30.157.704
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>120.206.492</b>	<b>5.996.826.322</b>

**30. (LỖ)/LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(31.144.204.873)	21.276.031.946
Các khoản điều chỉnh giảm	-	12.294.416.666
(Lỗ)/Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(31.144.204.873)	8.981.615.280
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	71.997.731	71.997.731
<b>(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(433)</b>	<b>125</b>

Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được tính toán lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022.

	Năm trước	
	Số báo cáo	Số trình bày lại
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.276.031.946	21.276.031.946
Các khoản điều chỉnh giảm	-	12.294.416.666
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.276.031.946	8.981.615.280
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	71.997.731	71.997.731
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>296</b>	<b>125</b>



**31. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG**

**Cam kết về phí cấp quyền khai thác khoáng sản**

Theo Quyết định số 92/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Quyết định 988/QĐ-HĐTLQG ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê duyệt trữ lượng, Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết thời gian cấp phép ngày 24 tháng 10 năm 2045. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoảng 130,3 tỷ VND.

**Cam kết về phí cải tạo và phục hồi môi trường**

Căn cứ theo các công văn thông báo và hướng dẫn của UBND Tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Nghệ An và Quyết định số 757/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác và sử dụng mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh mà Công ty được cấp giấy phép khai thác, Công ty có các cam kết liên quan tới việc chi trả chi phí cải tạo phục hồi môi trường tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023. Tổng số tiền ký quỹ là 26.864.440.000 VND. Theo đó, số tiền phải ký quỹ lần đầu là 4.029.666.000 VND và số tiền ký quỹ cho từng năm (giai đoạn từ năm 2024 tới năm 2049) là 787.406.000 VND.

**32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	Công ty liên kết của Tổng Công ty
Viện công nghệ xi măng Vicem	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bán hàng</b>	<b>261.516.176.316</b>	<b>508.157.945.561</b>
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	7.877.003.183	171.828.933.303
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	108.137.186.649	149.519.413.855
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	50.545.898.174	108.248.808.481
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	-	78.126.808.352
Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	2.407.322.402	120.370.370
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2.363.646.433	313.611.200
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp (theo hợp đồng ủy thác xuất khẩu)	60.118.104.475	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long ((theo hợp đồng ủy thác xuất khẩu)	30.067.015.000	-
<b>Mua hàng</b>	<b>310.454.910.602</b>	<b>505.327.105.387</b>
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	3.533.418.310	6.579.245.620
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	3.259.557.400	17.963.499.100
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	3.061.692.000	7.362.061.200
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	2.588.004.000	7.198.872.450
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	-	3.543.517.776
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	296.853.544.400	462.679.909.241
Viện công nghệ xi măng Vicem	412.557.455	-
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	746.137.037	-
<b>Phí ủy thác xuất khẩu</b>	<b>1.205.761.967</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	815.680.485	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	390.081.482	-
<b>Chi phí tư vấn</b>	<b>8.035.998.874</b>	<b>(760.104)</b>
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	8.035.998.874	(760.104)
<b>Thù lao người đại diện quản lý phần vốn</b>	<b>310.800.001</b>	<b>275.400.000</b>
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	310.800.001	275.400.000
<b>Nhận ủng hộ Quỹ Phúc lợi Công đoàn Công ty</b>	<b>-</b>	<b>12.000.000.000</b>
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	12.000.000.000
<b>Phí gia công</b>	<b>11.848.716.938</b>	<b>14.658.416.333</b>
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	11.848.716.938	14.658.416.333


*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:*


	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>15.514.563.857</b>	<b>126.964.787.853</b>
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	8.084.362.312	40.736.930.744
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	4.497.791.380	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	1.769.235.705	61.261.132.305
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	974.471.767	338.700.094
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	97.316.823	97.316.823
Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	91.385.870	-
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	-	24.505.146.163
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	-	25.561.724
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>7.741.194.150</b>
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	-	565.223.400
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	7.175.970.750
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>31.632.655.243</b>	<b>89.078.946.023</b>
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	25.903.936.080	78.583.246.973
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	3.585.513.140	4.539.946.070
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	1.108.154.610	3.695.913.892
Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển Xi măng	569.972.741	-
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	465.078.672	396.900.000
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	-	1.862.939.088
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>2.610.776.600</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	2.610.776.600	-




*Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm như sau:*

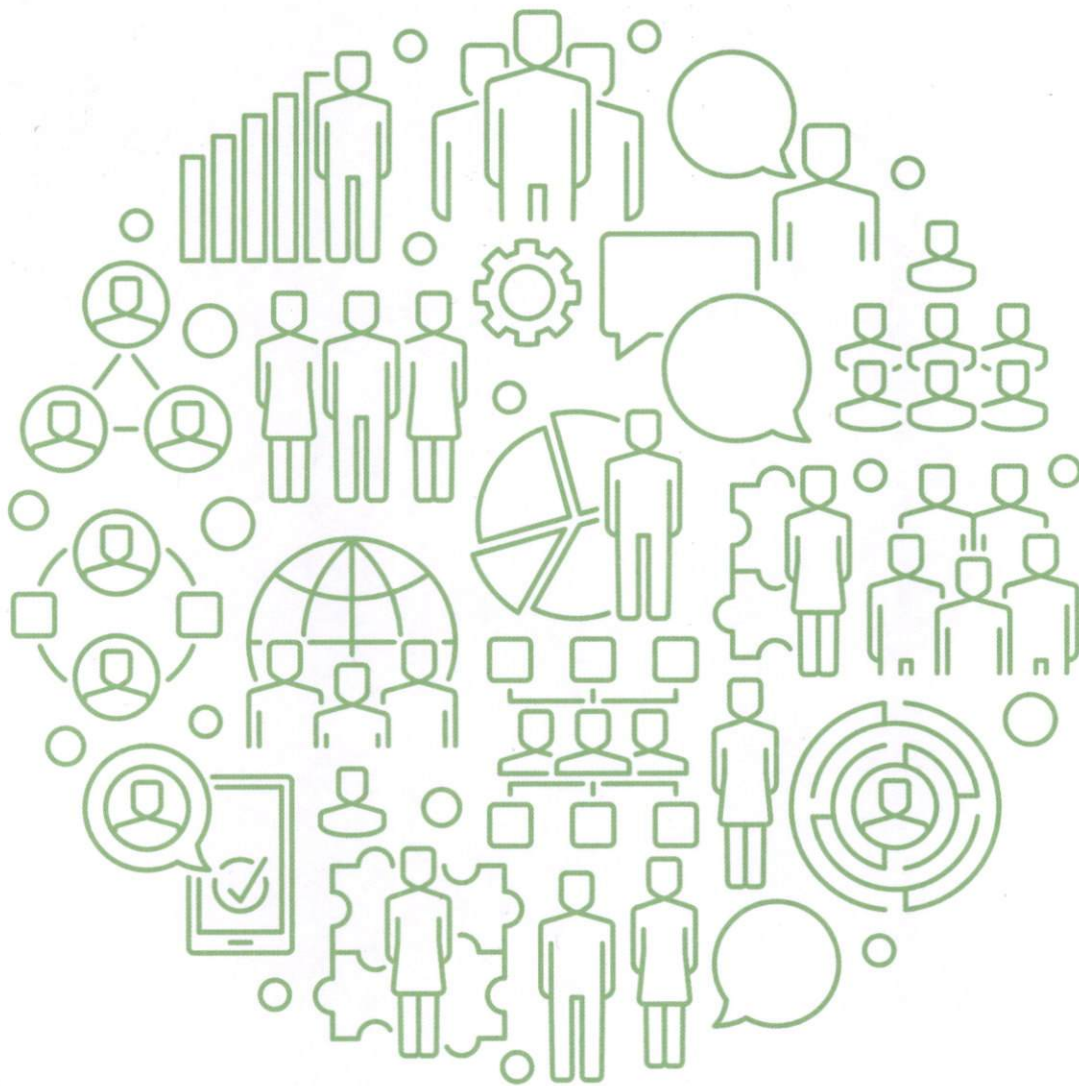
Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	29.333.333	96.000.000
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	203.988.812	396.938.679
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	51.458.283	432.729.665
Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	712.519.716	487.163.851
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	100.847.561	72.000.000
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	600.095.554	467.578.372
Nguyễn Ngọc Tình	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	618.456.483	461.139.644
Lê Đình Thắng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	282.218.696	-
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng (miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	552.491.663	474.624.723
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	170.898.286	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	176.323.235	294.652.279
Ông Thái Huy Chương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	87.434.110	191.081.233
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	33.333.333	-
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	208.025.373	202.130.813
		<b>3.827.424.439</b>	<b>3.576.039.259</b>

  
 Lê Thị Nhân  
 Người lập

  
 Đậu Thị Nga  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Đình Dũng  
 Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2024



### Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Toà nhà Vinaconex,  
34 Láng Hạ, P. Láng Hạ,  
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: +84 24 7105 0000  
Fax : +84 24 6288 5678

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)  
Email: [deloittevietnam@deloitte.com](mailto:deloittevietnam@deloitte.com)

© Deloitte Việt Nam

### Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Toà nhà Time Square,  
57 - 69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 7101 4555  
Fax : +84 28 3910 0750

Số: TT-XM/MH-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**DƯ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	(31.023.998.381) đồng
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2023:	(25.397.649.460) đồng
Trong đó:	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2022:	5.746.555.413 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	(31.144.204.873) đồng

Theo đó, Công ty không thực hiện chia cổ tức và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận: *han*

- Như trên;

- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Kiên**

CTY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI  
**BAN KIỂM SOÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /XMHM-BKS

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát



## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra và đánh giá của Ban kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2023; nội dung đánh giá hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban như sau:

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023.

**1. Cơ cấu và số lượng thành viên Ban kiểm soát:** Năm 2023, Ban kiểm soát hoạt động với cơ cấu 03 thành viên, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Tú, sinh năm 1978- Cử nhân kế toán- được bầu vào Ban kiểm soát Công ty và đảm nhiệm chức danh Trưởng ban chuyên trách nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Ông Cao Trọng Nghiên, sinh năm 1982- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp- là thành viên kiêm nhiệm, được bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Ông Nguyễn Quang Tôn, sinh năm 1982- Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kế toán- là thành viên kiêm nhiệm được bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Các thành viên Ban kiểm soát đều là người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực tài chính, kế toán, quản lý kinh tế và đều có thời gian công tác trong ngành trên 15 năm; có đầy đủ kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến lĩnh vực công tác và hoạt động của ngành sản xuất VLXD; có đầy đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân công và quy định.

## **2. Các nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công tác theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong năm, Ban đã tổ chức đầy đủ các phiên họp để triển khai các nội dung gồm có:

(1) Cuộc họp bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028; cuộc họp để phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát; cuộc họp tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm điểm công tác của các thành viên năm 2023; thông qua Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; thông qua nội dung kế hoạch hoạt động năm 2024 và thông qua Dự thảo Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

(2) Cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hoạt động tài chính, giám sát hoạt động điều hành, giám sát hoạt động công bố thông tin, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định ngành và nội bộ trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác.

## **II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.**

### **2.1. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023.**

Năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, tình hình xung đột quân sự vũ trang giữa Nga- Ukraine; giữa Isarel và phong trào vũ trang Hamas của Palestine ngày càng gia tăng làm đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu khiến lạm phát ngày càng gia tăng, trong nước kinh tế vĩ mô gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, biến động thị trường, điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn và sự gia tăng bảo hộ thương mại của các nước nhập khẩu xi măng dẫn tới sản xuất, xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn. Nhu cầu thị trường xi măng trong nước suy giảm do thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, các công trình dự án chậm triển khai, thậm chí phải giãn, hoãn tiến độ do khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, bên cạnh đó nguồn cung vượt xa cầu làm cạnh tranh thị trường nội địa ngày càng gay gắt. Tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng (cát, thép...) ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng. Giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao như than, silic..., đặc biệt năm 2023, EVN điều chỉnh tăng giá điện 02 lần (giá điện tăng bình quân 3% từ ngày 04/05/2023 và tiếp tục điều chỉnh tăng thêm từ 4,5% từ ngày 09/11/2023).

Đối với hoạt động của Công ty, thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu tiêu thụ giảm sâu; thị trường xuất khẩu Clinker, xi măng gặp nhiều khó khăn do Philipin



chính thức áp dụng mức thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam trong vòng 5 năm kể từ ngày 09/03/2023; Nhu cầu nhập khẩu xi măng, Clinker từ Trung Quốc chưa tăng trở lại do lĩnh vực bất động sản suy yếu, các thị trường khác như Philippin hay Bangladesh đang gia tăng chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, áp dụng các rào cản kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển cao... Mặt bằng giá bán Clinker, giá bán xi măng xuất khẩu giảm sâu do cạnh tranh quyết liệt (từ ngày 01/07/2023 đến 01/08/2023 Công ty đã điều chỉnh giảm giá bán Clinker tại nhà máy 03 lần tương ứng với mức giảm 55.000 đồng/tấn (cả VAT); từ ngày 19/7/2023 đến 02/10/2023 giá xi măng xuất khẩu giảm 03 lần tương ứng mức giảm 3,25 USD/tấn); giá bán xi măng tiêu thụ nội địa giảm do cạnh tranh, do các tác động từ xu hướng dịch chuyển từ bao sang rời, nguồn vốn trong dân giảm mạnh, sự xuất hiện và xu hướng ra đời của các nhãn hiệu gia công giá thấp...; giá nhiên liệu, chất đốt tăng cao đột biến, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất xi măng, vốn có chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm.

Các ảnh hưởng trên là nguyên nhân trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2023 của Công ty.

So sánh với các chỉ tiêu được thông qua tại Quyết định 1661/QĐ-Vicem ngày 25/08/2023 của Công ty mẹ (Vicem), là cổ đông chiếm 71,07%; kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2023 đã đạt được những kết quả trong bối cảnh khó khăn chung.

Sản xuất Clinker đạt 101,5%, tăng 19.238 tấn so với Kế hoạch thỏa thuận Vicem năm 2023; Sản xuất xi măng đạt 98,5%; Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 96,6%; Tổng doanh thu đạt 89,9% so với Kế hoạch thỏa thuận Vicem.

Kết quả lợi nhuận năm 2023: Mức lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 lỗ bằng Kế hoạch 2023 (Kế hoạch lỗ 31 tỷ đồng).

So với các đơn vị cùng ngành, Công ty vẫn duy trì được sự hoạt động của dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị. Đó là nhờ vào sự quyết đoán, năng động, không ngại khó khăn của đội ngũ lãnh đạo, quản lý Công ty trong công tác tìm kiếm, thiết lập mối quan hệ với các địa phương có nhu cầu xây dựng chương trình nông thôn mới, các đối tác chiến lược và các khách hàng tiềm năng, linh hoạt trong việc đưa ra các chính sách về giá, lượng đảm bảo hiệu quả cho từng tình huống cụ thể; chủ động tiếp cận các Dự án trọng điểm, nắm bắt nhu cầu để gia tăng sản lượng xi măng rời cấp vào các công trình, dự án và trạm trộn; huy động nguồn nguyên liệu để đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty ổn định, không bị đình trệ; ổn định được thu nhập và đời sống tinh thần của tập thể người lao động Công ty.

Biểu chi tiết kết quả sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 (QĐ số 1661/QĐ-VICEM ngày 25/8/2023)	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						Thực hiện năm 2023/Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023/Kế hoạch năm 2023
1	Sản xuất	Tấn					
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	1.262.764	1.378.986	1.282.002	93,0%	101,5%
	<i>Xi măng (bao gồm gia công)</i>	<i>Tấn</i>	1.461.749	1.572.593	1.439.978	91,6%	98,5%
2	Tiêu thụ	Tấn	1.711.205	1.917.744	1.652.235	86,2%	96,6%
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	265.312	315.862	238.557	75,5%	89,9%
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	1.445.894	1.601.882	1.413.678	88,3%	97,8%
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.763,780	2.075,449	1.744,179	84,0%	98,9%
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)	Tỷ đồng	(31,415)	29,033	(31,152)		
5	Lợi nhuận sau thuế (chưa tính CLTG)	Tỷ đồng	(31,415)	23,036	(31,272)		
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế chưa tính CLTG/Vốn CSH	%	(3,29)	2,41	(3,25)		
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0		
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	34,513	88,069	29,832	33,9%	86,4%
9	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	138,533	147,533	138,533	93,9%	100,0%
10	Sử dụng lao động bình quân	Người	810	824	780	94,7%	96,3%

## 2. Giám sát hoạt động tài chính.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm phần mềm Oracle EBS tại Công ty, nhằm nâng cao tốc độ xử lý nghiệp vụ và ngày càng hoàn thiện hệ thống kết nối thông tin, truyền dữ liệu và tốc độ xử lý, giúp cho công tác hạch toán kế toán ngày càng số hóa, truyền, liên kết dữ liệu và lập báo cáo thông tin quản trị ngày càng kịp thời, nhanh chóng. Công tác tổ chức hoạt động kế toán tại Công ty và Chi nhánh đều nhất quán chính sách và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp hiện hành. Các báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo. Việc tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, Công ty thực hiện theo đúng hướng dẫn, quy định hiện hành và thực hiện công bố thông tin, giải trình kịp thời, đúng thời hạn quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Biến động các chỉ số tài chính năm nay so với năm trước.

So với năm 2022, các chỉ số về hiệu quả hoạt động của Công ty năm 2023 đều giảm do ảnh hưởng và tác động từ môi trường kinh tế. Tuy nhiên các chỉ số về khả năng thanh toán; về cơ cấu nợ trên tài sản đều đảm bảo mức độ an toàn cho hoạt động điều hành nguồn vốn kinh doanh.

STT	Các chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (+)/(-)	
					Tuyệt đối	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				-	
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn - Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (TSNH/NNH)	Lần	1,35	1,31	(0,04)	-3,0%
1.2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/NNH)	Lần	0,91	0,87	(0,04)	-4,1%
1.3	Hệ số khả năng thanh toán tức thời (Tiền + Các khoản tương đương tiền /Nợ ngắn hạn)	Lần	0,27	0,38	0,11	40,5%
1.4	Hệ số thanh toán lãi vay (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/Số tiền lãi vay phải trả trong kỳ)	Lần	3,69	(1,17)	(4,86)	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn</b>				-	
2.1	Tổng số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,36	0,36	0,00	0,2%
2.2	Tổng số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,56	0,57	0,00	0,3%
2.3	(Vay ngắn hạn+dài hạn)/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,19	0,04	28,4%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
3.1	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân- nợ ngắn hạn bình quân)	Vòng/năm	11,20	9,92	(1,28)	-11,4%
3.2	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng/năm	7,73	6,24	(1,49)	-19,3%
3.3	Vòng quay Tổng tài sản DTT/Tổng TS bình quân	Vòng/năm	1,40	1,17	(0,24)	-16,8%
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>				-	
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,03	(1,79)	(2,82)	
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,21	(3,25)	(5,46)	
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,44	(2,09)	(3,54)	
4.4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,25	(1,94)	(3,19)	

### **3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông.**

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các phiên họp theo đúng yêu cầu, quy định của Pháp luật hiện hành và ký ban hành tổng cộng 56 văn bản, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Trong đó: Có 13 nội dung quyết định liên quan đến các giao dịch, thỏa thuận với “Người liên quan” theo định nghĩa tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán (nội dung chi tiết được trình bày tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này).

Sửa đổi, bổ sung nội dung và ban hành 08 quy chế, gồm: Quy chế trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với NQL và NLD Công ty; Quy chế về công tác cán bộ; Quy chế tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý và sử dụng TSCĐ; Quy chế công bố thông tin; Quy chế thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí trong sản xuất kinh doanh Công ty.

Việc ký ban hành các văn bản, các thành viên HĐQT và Tổng giám đốc đều thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và phạm vi thẩm quyền được quy định. Nội dung các văn bản ban hành đều hướng tới mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD và chiến lược phát triển toàn diện của Công ty.

Trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác đều tuân thủ, chấp hành đúng quy định của Pháp luật, đúng quy phạm chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao và quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quy định khác.

#### **4. Giám sát các hoạt động khác.**

**a. Tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức.** Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 theo đúng Phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

**b. Tình hình thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:** Trong năm, Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mức đã trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đối với tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, Công ty thực hiện theo Quy chế tiền lương hiện hành. Thông tin về tiền thù lao đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Tiền lương của người quản lý Công ty và Trưởng ban kiểm soát được thể hiện đầy đủ trong nội dung báo cáo của Kiểm toán độc lập.

#### **c. Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đơn vị kiểm toán nội bộ.**

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành thủ tục và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty và giao cho Tổng giám đốc tổ chức nhân sự triển khai thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định (Nghị quyết số 53/NQ-XMHM-HĐQT).

#### **d. Giám sát hoạt động công bố thông tin.**

Tất cả các thông tin cần phải công bố, Công ty đều tuân thủ và thực hiện công bố theo đúng hướng dẫn và quy định hiện hành.

Trong năm 2023, thông qua cổng thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội, Công ty đã thực hiện công bố 33 thông tin về các nội dung phải công bố theo quy định (*Chi tiết nội dung những thông tin này, Quý cổ đông có thể xem tại Website <http://www.hsx.vn>*). Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đăng tải các nội dung cần phải thông tin, công bố tại Website của Công ty <http://ximanghoangmai.vn>

#### **e. Về giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan.**

Trong năm 2023, trình tự thủ tục thực hiện các giao dịch và công bố thông tin mua bán cổ phiếu Công ty (mã chứng khoán HOM) của người nội bộ và người có liên quan đều thực hiện theo đúng hướng dẫn và quy định hiện hành của Pháp luật.

#### **5. Giải quyết các kiến nghị của cổ đông.**

Năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông gửi đến.

#### **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

**Về phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

Chấp thuận các nội dung, chương trình hoạt động của Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, báo cáo theo yêu cầu;

Tạo điều kiện để Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị; các cuộc họp giao ban tổng kết hoạt động SXKD định kỳ của Công ty và các cuộc họp có liên quan khác;

Gửi dự thảo các văn bản quy phạm nội bộ đến Ban kiểm soát để tham gia, phối hợp rà soát nội dung cho phù hợp với quy định của Pháp luật và hoạt động của Công ty.

#### **Về phía Ban kiểm soát.**

Tham dự đầy đủ các phiên họp mở rộng của HĐQT; các cuộc họp giao ban tổng kết hoạt động SXKD do Tổng giám đốc chủ trì và các hội nghị tổng kết do Công ty tổ chức;

Rà soát và gửi nội dung khuyến nghị, góp ý cho dự thảo các văn bản quy phạm nội bộ và các hồ sơ, tài liệu khác của Công ty khi được yêu cầu.

### **III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.**

Năm 2024, tình hình kinh tế và chính trị thế giới và khu vực vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn, việc bảo hộ thương mại có xu hướng gia tăng sẽ tiếp tục sâu rộng, mạnh mẽ đến nền kinh tế toand cầu. Để góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch SXKD, kịp thời bắt nhịp theo

các cơ hội và giảm thiểu được các rủi ro khi tình hình thế giới thay đổi và sự thay đổi chính sách điều hành kinh tế vĩ mô trong nước, Ban kiểm soát khuyến nghị Công ty cần:

Khuyến khích, động viên đội ngũ người lao động tích cực lao động sáng tạo, nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp để cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ sản xuất, cải tiến vận hành máy móc thiết bị nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu, vật liệu sản xuất, tối ưu hóa giá thành sản xuất sản phẩm.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư nâng cấp thiết bị công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động để dễ dàng chinh phục được các mục tiêu sản lượng hòa vốn.

Tìm kiếm nhiều nguồn cung nhiên liệu, vật tư, thiết bị có mức giá tiết kiệm, đạt hiệu quả; xây dựng chiến lược thay đổi, linh hoạt hóa nhiên liệu đốt khác để thích ứng với tình hình biến động nguồn cung than, dầu.

Trong tình hình chính sách tiền tệ đang được áp dụng, nhằm ngăn ngừa các tác động, nhằm ngăn ngừa các tác động không tích cực ảnh hưởng đến dòng vốn kinh doanh. Công ty cần tiếp tục tìm các giải pháp để giám sát, quản lý công nợ bán hàng an toàn; xây dựng các chính sách khuyến khích thanh toán nhằm nâng cao hệ số khả năng thanh toán, ngăn ngừa rủi ro về công nợ và bảo toàn nguồn vốn, tài sản Công ty; xây dựng kế hoạch tồn kho tối ưu nhằm không để tình trạng vốn ứ đọng, chậm luân chuyển trong hàng hóa; tìm kiếm các nguồn vay với mức lãi suất tối ưu, hiệu quả.

Triển khai thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019; Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10/07/2020; Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ Tài chính.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ**

Năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ được quy định và kế hoạch công tác được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông. Trong hoạt động, với trách nhiệm được giao, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát và phối hợp công tác với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thông qua việc rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty; phối hợp cùng các phòng ban chuyên môn, thực hiện dự thảo, hiệu chỉnh và góp ý nội dung các văn bản quy phạm quy phạm nội bộ; giám sát và kiểm tra số liệu báo cáo định kỳ của các đơn vị; giám sát các hồ sơ thủ tục ban hành quyết định của Hội đồng quản trị nhằm góp phần vào mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD và sự vững mạnh, phát triển toàn diện Công ty.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024.**

Kế hoạch năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và các văn bản quy định liên quan khác. Trong hoạt động phối hợp với Người quản lý Công ty, Ban tiếp tục công tác rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội.

Ban kiểm soát gửi lời cảm ơn chân thành đến sự tin nhiệm của quý Cổ đông; sự khích lệ, hỗ trợ và tạo điều kiện làm việc của Ban lãnh đạo Công ty đã giúp chúng tôi nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Anh Tú**



## PHỤ LỤC 1

(Đính kèm theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

### DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

(Danh mục này căn cứ theo nội dung Báo cáo tình hình quản trị  
Công ty năm 2023 đã được công bố thông tin)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-XMHHM-HĐQT	04/01/2023	Thông qua Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH MTV DV và TM Dũng Trâm	"5/5
2	02/NQ-XMHHM-HĐQT	04/01/2023	Thông qua việc ký kết Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm năm 2023 giữa Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai với các nhà phân phối lớn.	"5/5
3	08/NQ-XMHHM-HĐQT	14/02/2023	Thông qua dự kiến kết quả SXKD Quý I năm 2023, dự kiến và các giải pháp thực hiện KH sản xuất kinh doanh năm 2023. Thông qua thời gian tổ chức các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Thông qua Tờ trình về việc huy động vốn phục vụ SXKD, đầu tư và ký kết các giao dịch tài chính năm 2023.	"5/5
4	09/NQ-XMHHM-HĐQT	15/02/2023	Giao cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2023	"5/5
5	11/NQ-XMHHM-HĐQT	03/03/2023	Thông qua chủ trương thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đá vôi tại Mỏ đá vôi Hoàng Mai B với thời hạn 03 năm, giai đoạn 2023-2026.	"5/5
6	12/NQ-XMHHM-HĐQT	14/03/2023	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai phụ trách công tác Đầu tư xây dựng từ nguồn nhân sự tại chỗ.	"5/5
7	14/NQ-XMHHM-HĐQT	20/03/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư DA tận dụng nhiệt khí thải để phát điện- Nhà máy xi măng Hoàng Mai	"5/5
8	15/QĐ-XMHHM-HĐQT	20/03/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư DA tận dụng nhiệt khí thải để phát điện- Nhà máy xi măng Hoàng Mai	"5/5
9	16/NQ-XMHHM-HĐQT	24/03/2023	Chấp thuận Hợp đồng gia công xi măng với Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên và mua bán Clinker với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).	"5/5
10	18/NQ-XMHHM-HĐQT	28/03/2023	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
11	21/NQ-XMHHM-HĐQT	30/03/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám 4b.1 và 4a.1 phục vụ sản xuất Quý 2 năm 2023 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5
12	23/NQ-XMHHM-HĐQT	03/04/2023	Phê duyệt Kế hoạch chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện- Nhà máy xi măng Hoàng Mai.	"5/5
13	24/QĐ-XMHHM-HĐQT	03/04/2023	Phê duyệt Kế hoạch chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện- Nhà máy xi măng Hoàng Mai.	"5/5
14	35/NQ-XMHHM-HĐQT	21/04/2023	Thông nhất bổ nhiệm Ông Lê Đình Thắng, thành viên HĐQT, TP Kế hoạch giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2023-2028.	"5/5
15	36/QĐ-XMHHM-HĐQT	21/04/2023	Thông nhất bổ nhiệm Ông Lê Đình Thắng, thành viên HĐQT, TP Kế hoạch giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2023-2028.	"5/5
16	38/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/05/2023	Phê duyệt mức lương của Trưởng Ban kiểm soát	"5/5
17	40/NQ-XMHHM-HĐQT	08/05/2023	Thông nhất ủy quyền TGD triển khai thực hiện một số công việc giai đoạn chuẩn bị DA đầu tư trạm nghiền xi măng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi-Nghệ An.	"5/5





STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	42/NQ-XMHHM-HĐQT	10/05/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ: Điều động, luân chuyển Ông Huỳnh Văn Cường, giám đốc XN DVCN giữ chức vụ Trưởng ban An toàn & Môi trường. Điều động, luân chuyển Ông Đinh Văn Vịnh, Quản đốc Xưởng xi măng giữ chức vụ Quản đốc Xưởng nguyên liệu. Điều động, luân chuyển Ông Lưu Văn Kiểm, Trưởng phòng thí nghiệm giữ chức vụ Quản đốc Xưởng xi măng. Điều động, và bổ nhiệm Ông Hoàng Đình Phú, Phó Quản đốc Xưởng Clinker giữ chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm. Bổ nhiệm Ông Tạ Khắc Kỳ, Phó trưởng ban ĐTXD giữ chức vụ Trưởng ban ĐTXD.	"5/5
19	44/NQ-XMHHM-HĐQT	06/06/2023	Đánh giá chung về công tác SXKD 05 tháng đầu năm 2023 của Công ty. Thông nhất giao chỉ tiêu chủ yếu KH SXKD 07 tháng cuối năm 2023. Thông nhất thông qua các Tờ trình 1805/TTr-XMHHM ngày 16/5/2023 về việc điều chuyển kế hoạch ĐTXD năm 2023. Đối với Tờ trình số 1917/TTr-XMHHM ngày 25/05/2023 về việc Ký kết phụ lục của HĐ số 242/XMHHM-KH.2024 đề nghị TGD tiếp tục triển khai để thực hiện các công việc phục vụ xin cấp lại Giấy phép khai thác Mỏ đá với Hoàng Mai B tiết kiệm thời gian và chi phí Thông nhất thông qua Tờ trình số 2036/TTr-XMHHM ngày 05/06/2023 về việc Ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai; Thông nhất thông qua Tờ trình số 2037/TTr-XMHHM ngày 05/06/2023 về việc Ban hành Quy chế tiền lương đối với người lao động của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai; Thông nhất thông qua Tờ trình 1933/TTr-XMHHM ngày 26/5/2023 về việc đề nghị sử dụng quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty; Thông nhất thông qua Tờ trình 2024/TTr-XMHHM ngày 02/06/2023 về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai; Thông nhất thông qua Dự thảo phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.	"5/5
20	45/QĐ-XMHHM-HĐQT	06/06/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	"5/5
21	46/QĐ-XMHHM-HĐQT	06/06/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch giữ chức vụ Thư ký Công ty (theo hình thức kiêm nhiệm).	"5/5
22	47/QĐ-XMHHM-HĐQT	28/06/2023	Ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
23	48/QĐ-XMHHM-HĐQT	28/06/2023	Ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người lao động Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
24	53/NQ-XMHHM-HĐQT	29/06/2023	Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2023.	"5/5
25	54/NQ-XMHHM-HĐQT	30/06/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng cung cấp Thạch cao nhân tạo Lào Cai 6 tháng cuối năm 2023 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5
26	55/QĐ-XMHHM-HĐQT	07/07/2023	Quyết định ban hành Quy chế về công tác cán bộ của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	57/NQ-XMHHM-HĐQT	14/07/2023	Chấp thuận chủ trương Ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long.	"5/5
28	59/NQ-XMHHM-HĐQT	09/08/2023	Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty thuộc Vicem quản lý giai đoạn 2021-2026; giai đoạn 2026-2030.	"5/5
29	60/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/08/2023	Phê duyệt đưa ra khỏi danh sách quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện Vicem quản lý, giai đoạn 2021-2026.	"5/5
30	61/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/08/2023	Phê duyệt đưa ra khỏi danh sách quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện Vicem quản lý, giai đoạn 2026-2030.	"5/5
31	63/QĐ-XMHHM-HĐQT	18/08/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư DA sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.	"5/5
32	66/QĐ-XMHHM-HĐQT	25/08/2023	Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2023.	"5/5
33	69/QĐ-XMHHM-HĐQT	28/08/2023	Phê duyệt Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.	"5/5
34	70/QĐ-XMHHM-HĐQT	31/08/2023	Điều chỉnh, sắp xếp lại tiền lương đối với Người quản lý thuộc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai	"5/5
35	72/NQ-XMHHM-HĐQT	31/08/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	"5/5
36	76/NQ-XMHHM-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.	"5/5
37	77/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.	"5/5
38	83/QĐ-XMHHM-HĐQT	26/09/2023	Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng Người quản lý Công ty.	"5/5
39	85/NQ-XMHHM-HĐQT	26/09/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám chế biến để sử dụng thử nghiệm với Công ty CP năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5
40	88/NQ-XMHHM-HĐQT	29/09/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	"5/5
41	94/NQ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý IV năm 2023 và các giải pháp thực hiện Thông qua việc sửa đổi, ban hành: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế quản lý Nợ; Quy chế Quản lý sử dụng TSCĐ và Quy chế Công bố thông tin của Công ty. Tổng nhất phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023 của Công ty.	"5/5
42	95/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế tài chính của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
43	96/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế Quản lý Nợ của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
44	97/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng TSCĐ của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
45	98/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
46	99/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023.	"5/5



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
47	102/NQ-XMHHM-HĐQT	30/10/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	"5/5
48	106/NQ-XMHHM-HĐQT	03/11/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu mua bán xi măng với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	"5/5
49	112/NQ-XMHHM-HĐQT	24/11/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long.	"5/5
50	118/NQ-XMHHM-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ: Chủ trương kiện toàn nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.	"5/5
51	122/NQ-XMHHM-HĐQT	09/12/2023	Phê duyệt Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	"5/5
52	123/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/12/2023	Phê duyệt Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	"5/5
53	124/QĐ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Ban hành Quy chế thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí trong sản xuất kinh doanh của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai	"5/5
54	125/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán xi măng với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	"5/5
55	126/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng gia công, tiêu thụ sản phẩm giữa Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai và các khách hàng là Người có liên quan năm 2024.	"5/5
56	127/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán Thạch cao nhân tạo Lào Cai năm 2024 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5



## PHỤ LỤC 2

(Đính kèm theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

### DANH MỤC CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CÓ GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY TRONG NĂM 2023

(Danh mục này căn cứ theo nội dung Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 đã được công bố thông tin)

STT	Tên Công ty	Mã số thuế	Địa chỉ	Nội dung giao dịch	Mối quan hệ với Công ty
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	0100106320	Số 228, đường Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Cung ứng dịch vụ tư vấn quản lý, Ủy thác xuất khẩu mua bán Xi măng	Công ty mẹ
2	Công ty CP năng lượng và môi trường Vicem	100106352	21B Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Cung ứng than, thạch cao nhân tạo Lào Cai	Công ty thành viên của Công ty mẹ
3	Viện Công nghệ Xi măng Vicem	105459714	Ngõ 122, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, HN	Cung ứng dịch vụ đào tạo	Công ty thành viên của Công ty mẹ
4	Công ty TNHH MTV DV và TM Dũng Trâm	2900817045	Khối Nam - Xã Diễn Hồng - Huyện Diễn châu - Tỉnh Nghệ An	Tiêu thụ sản phẩm	Công ty có người liên quan Người nội bộ Công ty
5	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	300608568	Số 11, đường Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, TP HCM	Gia công xi măng	Công ty liên doanh, liên kết với Công ty mẹ
6	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	2700260173	Số 27 - Đường Chi Lăng - Xã Quang Sơn - TP. Tam Điệp - T. Ninh Bình	Ủy thác xuất khẩu xi măng	Công ty thành viên của Công ty mẹ
7	Công ty CP Xi măng Hạ Long	5700466028	Xã Thống Nhất, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Ủy thác xuất khẩu xi măng	Công ty thành viên của Công ty mẹ



### PHỤ LỤC 3

(Đính kèm theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

### ĐANH MỤC VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH VIỆC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

(Đanh mục này căn cứ theo nội dung Báo cáo tình hình quản trị  
Công ty năm 2023 đã được công bố thông tin)

STT	Số hiệu	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-XMHHM-HĐQT	04/01/2023	Thông qua Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH MTV DV và TM Dũng Trâm	"5/5
2	16/NQ-XMHHM-HĐQT	24/03/2023	Chấp thuận Hợp đồng gia công xi măng với Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên và mua bán Clinker với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).	"5/5
3	21/NQ-XMHHM-HĐQT	30/03/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám 4b.1 và 4a.1 phục vụ sản xuất Quý 2 năm 2023 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5
4	54/NQ-XMHHM-HĐQT	30/06/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng cung cấp Thạch cao nhân tạo Lào Cai 6 tháng cuối năm 2023 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5
5	57/NQ-XMHHM-HĐQT	14/07/2023	Chấp thuận chủ trương Ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long.	"5/5
6	72/NQ-XMHHM-HĐQT	31/08/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	"5/5
7	85/NQ-XMHHM-HĐQT	26/09/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám chế biến để sử dụng thử nghiệm với Công ty CP năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5
8	88/NQ-XMHHM-HĐQT	29/09/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	"5/5
9	102/NQ-XMHHM-HĐQT	30/10/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	"5/5
10	106/NQ-XMHHM-HĐQT	03/11/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu mua bán xi măng với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	"5/5
11	112/NQ-XMHHM-HĐQT	24/11/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long.	"5/5
12	125/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán xi măng với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	"5/5
13	127/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán Thạch cao nhân tạo Lào Cai năm 2024 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	"5/5

Số: 02/TTr-BKS

Nghệ An, ngày 18 tháng 03 năm 2024



## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho Doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

#### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### 2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt,

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Anh Tú

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023; Kế hoạch chi trả năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao năm 2023 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty như sau:

**1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2023**

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 08 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 06 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 04 triệu đồng/người/tháng

**Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2023 là: 535.333.333 đồng.**

Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty làm việc chuyên trách, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà hưởng lương người quản lý chuyên trách. Thu nhập năm 2023 của Trưởng Ban kiểm soát là 347.221.521 đồng.

**2. Kế hoạch thù lao năm 2024**

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị chi trả mức lương, thù lao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 tương tự như mức thù lao đã thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 08 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 06 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 04 triệu đồng/người/tháng

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quyết định số 47/QĐ-XMHM-HĐQT về việc ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Trung Kiên**



Số: /TTr.XMHHM-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Về việc thống nhất chủ trương triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư  
Dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ - Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 13/3/2021 của Chính phủ - Quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư xây dựng của VICEM được ban hành kèm theo Quyết định số 2539/QĐ-VICEM ngày 29/12/2023 của Tổng giám đốc VICEM;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên ngày 21/4/2023;

Căn cứ Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng của Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-XMHHM-HĐQT ngày 30/01/2024;

Căn cứ Văn bản số 31/TB-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung tại buổi làm việc với Tổng Công ty Xi măng Việt Nam về các dự án của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 122/KKT-KHĐT ngày 02/02/2023 của Ban Quản lý KKT Đông Nam về việc triển khai thực hiện Thông báo số 31/TB-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Nghệ An.

Để triển khai đầu tư Dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An theo đúng các qui định hiện hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng, Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung dự kiến cơ bản của dự án như sau:

- Tên dự án: Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Đông Hội - Xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
- Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng các bến cảng chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 50.000 DWT cùng cơ sở hạ tầng đồng bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp xi

măng, clinker của Công ty cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên, miền Nam, xuất khẩu và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội liên vùng.

4. Quy mô đầu tư:

Dự kiến đầu tư Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An có quy mô gồm:

- Công trình thủy công, xây dựng cho Bến cảng: Bến cập tàu, bãi cảng, đường dẫn ra cảng...

- Các công trình xây dựng phục vụ xuất xi măng: Silo xi măng, nhà đóng bao Pallet, tuyến băng tải, trạm điện, nhà kho...

- Thiết bị công nghệ phục vụ xuất xi măng: Cụm thiết bị xuất xi măng rời; Cầu đa năng xuất xi măng bao, jumbo, sling...; Cụm thiết bị đóng bao, Pallet; cụm thiết bị Silo xi măng; Thiết bị điện tự động hóa...

5. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất:

Đề xuất khu đất xây dựng của dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An tại vị trí Quy hoạch Bến cảng tổng hợp giai đoạn 2025-2030 theo văn bản số 2839/BGTVT-KHĐT ngày 23/3/2023 của Bộ giao thông vận tải.

6. Tổng vốn đầu tư sơ bộ: 1.283 tỷ đồng (đã bao gồm VAT);

7. Nguồn vốn đầu tư: 30% Vốn tự có của doanh nghiệp và 70% Vốn huy động vay từ các ngân hàng trong nước.

8. Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm;

9. Tiến độ thực hiện dự án:

Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành kinh doanh, cung cấp dịch vụ...: Khoảng 24 tháng kể từ ngày dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận:

1. Thống nhất chủ trương triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hội - Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD Cty;
- Phòng KH, TCKT, KT;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Kiên**

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Số:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên độc lập  
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Ngày 19/03/2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai nhận được Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông **Nguyễn Văn Dũng** với lý do cá nhân (*ông Nguyễn Văn Dũng là thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty*).

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Văn Dũng để bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty được bầu bổ sung tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là: 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Kiên**

Số:

/QC-XMHHM

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

## QUY CHẾ

### BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028, TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024, CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

#### Chương I: Đề cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị

##### Điều 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### Điều 2. Đề cử ứng cử viên để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên để bầu bổ sung làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.
- Trường hợp đến trước thời hạn chốt nộp hồ sơ đề cử, ứng cử mà không có ứng cử viên nào tham gia đề cử hoặc ứng cử, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ giới thiệu 01 ứng cử viên đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định.

##### Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND/CCCD, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

#### **Điều 4. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

### **Chương II: Bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

#### **Điều 5. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

#### **Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

##### **1. Danh sách ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

##### **2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông/đại diện cổ đông được phát 01 phiếu bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền lựa chọn phương án được quy định trên phiếu bầu và ký tên.

##### **3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số cổ phần có quyền bầu cử nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 7. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

## **Điều 8. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **1. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử**

- a. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm:
  - Thông qua Quy chế bầu cử;
  - Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

## **Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## **Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

Quy chế này gồm có 2 chương 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HSDH.

**Lê Trung Kiên**



# PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

**1. Loại phiếu bầu:**

- Phiếu màu hồng: bầu thành viên Hội đồng quản trị

**2. Bỏ phiếu:**

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

**3. Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

**Ví dụ:**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong tổng số 02 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \text{ cổ phần} \times 1 = 1.000 \text{ Phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 2 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 500 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	500
2. Ứng viên 2	500
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>1.000</b>

**Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	0
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b>	<b>1.000</b>

*Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình không đều cho các ứng viên*

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	200
2. Ứng viên 2	700
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết</b>	<b>900</b>

**4. Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

**Trường hợp 4: Phiếu bầu không hợp lệ do vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	300
2. Ứng viên 2	800
<b>Tổng số quyền đã biểu quyết (1)</b>	<b>1.100</b>

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



## THÔNG BÁO

### Về việc đề cử nhân sự để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ theo yêu cầu, điều kiện thực tế.

Ngày 19/03/2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai nhận được Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông **Nguyễn Văn Dũng** với lý do cá nhân (ông Nguyễn Văn Dũng là thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai thông báo tới các cổ đông điều kiện, tiêu chuẩn để bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty được bầu bổ sung tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là: 01 thành viên.

#### 1. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên để bầu bổ sung làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

- Trường hợp đến trước thời hạn chốt nộp hồ sơ đề cử, ứng cử mà không có ứng cử viên nào tham gia đề cử hoặc ứng cử, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ giới thiệu 01 ứng cử viên đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện để bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định.

#### 2. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi,



con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao CMND/CCCD, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

- Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai trước 16h00' ngày 25/04/2024 theo địa chỉ sau:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI.

- Địa chỉ: Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Fax: 02383.866.648

- Điện thoại: 02383.866.170

Sau thời hạn trên, chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp nào của quý cổ đông về việc tham gia đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: *Jun*  
- ĐHĐCĐ;  
- Lưu: VT, HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CP  
XI MĂNG VICEM  
HOÀNG MAI  
TX. HOÀNG MAI - T. NGHỆ AN  
M.S.D.N: 29003292  
C.T.C.P

*ML*

Lê Trung Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Tên tổ chức/cá nhân: .....  
CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ:.....  
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....  
.....)  
Tương ứng với tổng mệnh giá là: .....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....  
CMTND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....  
.....)  
Tương ứng với tổng mệnh giá là: .....

Làm ứng cử viên tham gia vào ..... Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nhiệm kỳ năm 2023-2028 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày / /2024.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Ghi chú:**

Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 25/4/2024 về địa chỉ: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 02383.866.170.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Hôm nay, ngày...../...../2024, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.. ..

Làm ứng cử viên tham gia vào ..... Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nhiệm kỳ năm 2023-2028 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày / /2024.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.. ..

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 25/4/2023 về địa chỉ: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 02383.866.170.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: *Nữ/Nam*
2. Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ Nơi sinh: \_\_\_\_\_
3. Quốc tịch: \_\_\_\_\_
4. Giấy CMND/CCCD số: \_\_\_\_\_ cấp ngày: \_\_\_\_\_ tại \_\_\_\_\_
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_
6. Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_
7. Trình độ văn hoá: \_\_\_\_\_
8. Trình độ chuyên môn: \_\_\_\_\_
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ: \_\_\_\_\_

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../.../..... đến .../.../.....
		Từ...../.../..... đến .../.../.....
		Từ...../.../..... đến .../.../.....

12. Quan hệ thân nhân:

<b>Quan hệ</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>Nghề nghiệp</b>	<b>Đơn vị công tác (nếu có)</b>
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Chồng					
Con					

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng ..... năm 2024

**Xác nhận của chính quyền địa phương hoặc  
nơi công tác**

....., ngày ..... tháng..... năm 2024

**NGƯỜI KHAI**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

## THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG: .....

Mã cổ đông:

	(1)
--	-----

Số cổ phần nắm giữ:

	(2)
--	-----

Số cổ phần đại diện ủy quyền:

	(3)
--	-----

Tổng số cổ phần biểu quyết:

	(4)
--	-----

Ý kiến khác (nếu có):